TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2026/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người yêu cầu: Ông Mai Đức H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H có 02 con chung là Mai Thị Thanh H1, sinh ngày 21/11/2004 và Mai Đức H2, sinh ngày 05/02/2014.

Hiện con chung Mai Thị Thanh H1 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

Giao con chung Mai Đức H2 cho bà Trịnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị Bằng K yêu cầu ông Mai Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không nợ ai khoản nợ nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí mà bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H đã nộp theo biên lai số 0166 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự Đắk Lắk.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H có 02 con chung là Mai Thị Thanh H1, sinh ngày 21/11/2004 và Mai Đức H2, sinh ngày 05/02/2014.

Hiện con chung Mai Thị Thanh H1 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

Giao con chung Mai Đức H2 cho bà Trịnh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Thị Bằng K yêu cầu ông Mai Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không nợ ai khoản nợ nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí mà bà Trịnh Thị B và ông Mai Đức H đã nộp theo biên lai số 0166 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực;
- UBND xã Ea Ning;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên